TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-DS	*Hội An, ngày 12 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TL.ST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: Đương F, Phường Y, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ -Theo Giấy ủy quyền số: 1214/UQ-QLN.24 ngày 06/8/2024 của người đại diện theo pháp luật.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1971; Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1965;

Cùng Địa chỉ: Tổ S, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Võ Thị Kim C và ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần A toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 03/3/2025 là **4.203.372.695** đồng (*Bốn tỷ hai trăm lẻ ba triệu ba trăm bảy hai nghìn sáu trăm chín lăm đồng*), trong đó gồm: Nợ gốc 3.705.540.559 đồng, lãi trong hạn là 179.842.835 đồng, lãi quá hạn là 305.249.219 đồng, phạt chậm trả lãi

12.740.082 đồng. Chi tiết theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ sau:

Hợp đồng cấp tín dụng số DAN.CN.1266.181120 ngày 20/11/2020, Khế ước nhận nợ số 322891899 ngày 21/11/2020;

Hợp đồng cấp tín dụng số DAN.CN.1593.040521 ngày 05/5/2021, Khế ước nhận nợ số 335362879 ngày 06/5/2021;

Hợp đồng cấp tín dụng số DAN.CN.668.280723 ngày 28/7/2023, Khế ước nhận nợ gồm: Khế ước nhận nợ số 405130519 ngày 28/7/2023;

Hợp đồng cấp tín dụng số DAN.CN.3652.080124 ngày 09/01/2024, Khế ước nhận nợ số 422912449 ngày 09/01/2024;

Thỏa thuận các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DAN.CN.1982.040521 ngày 05/5/2021;

Thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 15/4/2025.

Và ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị Kim C còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 04/3/2025 đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 197, tờ bản đồ 7, thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam do UBND thành phố H cấp ngày 21/10/2015 số CB 283957 tặng cho bà Võ Thị Kim C ngày 23/10/2020 (Hợp đồng thế chấp tài sản số DAN. BĐCN.127.181120 ngày 18/11/2020 được công chúng tại Văn phòng công chứng D, tỉnh Quảng Nam, số công chứng 0370; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Quảng Nam ngày 18/11/2020, số thứ tự 3099).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 1, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/8/2017 số CH 609112, tặng cho bà Võ Thị Kim C ngày 16/5/2018. (Hợp đồng thế chấp tài sản số DAN.BĐCN.159.040521 ngày 05/5/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng D, tỉnh Quảng Nam, số công chứng 01891; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Quảng Nam ngày 05/5/2021, số thứ tự 1527);

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị Kim C và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chổ.)* cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Bà Võ Thị Kim C và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 56.101.686 đồng *(Năm mươi sáu triệu một trăm lẻ một nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).*

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.762.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* theo Biên lai thu số 0019262 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND thành phố Hội An;*
- *Chi cục THADS thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + Án văn.*

THẨM PHÁN

Võ Như Biên